

BÁO CÁO

Tổng kết thi hành Nghị quyết số 26/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về mức chi xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lạng Sơn tổng kết thi hành Nghị quyết số 26/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về mức chi xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 26/2021/NQ-HĐND) như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 26/2021/NQ-HĐND

1. Công tác tham mưu, hướng dẫn và tổ chức thực hiện

Thực hiện Thông tư số 27/2020/TT-BTC ngày 17/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật, Sở Khoa học và Công nghệ đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 26/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 quy định về mức chi xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Nghị quyết số 26/2021/NQ-HĐND được ban hành đã cụ thể hóa các quy định của Trung ương, tạo cơ sở pháp lý quan trọng nhằm thống nhất trong công tác lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước phục vụ xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương trên địa bàn tỉnh. Mức chi tại Nghị quyết được xây dựng trên nguyên tắc phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, không vượt mức chi tối đa quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BTC, qua đó vừa bảo đảm tính tuân thủ, vừa đáp ứng yêu cầu cân đối ngân sách của tỉnh.

Sau khi Nghị quyết số 26/2021/NQ-HĐND được ban hành, Sở Khoa học và Công nghệ đã tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo¹ triển khai

¹ Công văn số 54/UBND-KGVX ngày 12/01/2022 của UBND tỉnh.

thực hiện Nghị quyết số 26/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Theo đó, Sở Khoa học và Công nghệ được giao làm cơ quan đầu mối tổng hợp, báo cáo và tham mưu UBND tỉnh xem xét, giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

Từ khi Nghị quyết số 26/2021/NQ-HĐND có hiệu lực đến nay, Sở Khoa học và Công nghệ chưa nhận được phản ánh về các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong tổ chức thực hiện từ các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

2. Tình hình triển khai áp dụng Nghị quyết trong thực tiễn

Nghị quyết số 26/2021/NQ-HĐND đã tạo cơ sở pháp lý cho việc lập dự toán, phân bổ và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước phục vụ xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương, góp phần bảo đảm tính hợp pháp, thống nhất trong công tác quản lý tài chính đối với hoạt động này trên địa bàn tỉnh.

Từ khi Nghị quyết số 26/2021/NQ-HĐND có hiệu lực đến nay, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức xây dựng và ban hành 01 Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, do Sở Y tế chủ trì tham mưu theo Kế hoạch số 170/KH-UBND ngày 02/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Nội dung quy chuẩn được xây dựng bám sát các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn Việt Nam và điều kiện thực tế của địa phương; công tác lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị, chuyên gia, nhà khoa học được thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục quy định.

Việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương được thực hiện theo đúng mức chi quy định tại Nghị quyết số 26/2021/NQ-HĐND và các quy định hiện hành, bảo đảm đúng mục đích, đúng đối tượng, đúng chế độ.

3. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế

Phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết số 26/2021/NQ-HĐND còn hẹp, mới chỉ quy định mức chi cho hoạt động xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương, chưa bao quát đầy đủ các hoạt động về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo yêu cầu thực tiễn hiện nay như: xây dựng kế hoạch, phổ biến và đánh giá hiệu quả áp dụng quy chuẩn kỹ thuật; xây dựng tiêu chuẩn cơ sở do cơ quan nhà nước công bố; đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; hoạt động thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT)...

Bên cạnh đó, một số quy định về nội dung chi, mức chi tại Nghị quyết không còn phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, chưa đáp ứng đầy đủ yêu

cầu bảo đảm kinh phí thực hiện các nhiệm vụ về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong tình hình mới.

b) Nguyên nhân

Hệ thống pháp luật làm căn cứ xây dựng Nghị quyết số 26/2021/NQ-HĐND đã có nhiều thay đổi. Cụ thể, Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 được thay thế bởi Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 70/2025/QH15; các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành cũng được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý trong tình hình mới.

Đặc biệt, Thông tư số 23/2026/TT-BKHCN ngày 28/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết và hướng dẫn về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán một số nội dung chi ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đã mở rộng phạm vi, nội dung và định mức chi so với Thông tư số 27/2020/TT-BTC ngày 17/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật, là căn cứ trực tiếp để HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 26/2021/NQ-HĐND.

Trong khi đó, Nghị quyết số 26/2021/NQ-HĐND được xây dựng trên cơ sở các quy định pháp luật và yêu cầu quản lý tại thời điểm ban hành, nên chưa bao quát đầy đủ các nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu về bảo đảm kinh phí theo quy định mới.

4. Xác định những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn

Trong bối cảnh hoàn thiện hệ thống pháp luật và đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, việc triển khai các hoạt động về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trên địa bàn tỉnh đặt ra một số yêu cầu mới cần được nghiên cứu, giải quyết khi xây dựng nghị quyết thay thế Nghị quyết số 26/2021/NQ-HĐND, cụ thể:

Thứ nhất, về hoàn thiện quy định về tài chính đối với hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật. Cần rà soát, xác định các hoạt động thuộc phạm vi, thẩm quyền của địa phương theo quy định pháp luật hiện hành để quy định mức chi tương ứng, bảo đảm phù hợp với tính chất, yêu cầu của từng nhiệm vụ và khả năng cân đối ngân sách địa phương; tạo cơ sở pháp lý thống nhất cho việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí.

Thứ hai, về đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị đặt ra yêu cầu tăng cường ứng dụng công nghệ số, phát triển cơ sở dữ liệu, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và thúc đẩy sự tham gia của tổ chức, doanh nghiệp thực hiện hoạt động đổi mới sáng tạo, trong hoạt động tiêu chuẩn, quy

chuẩn kỹ thuật. Do đó, cần quy định mức chi phù hợp đối với các hoạt động thuộc phạm vi, thẩm quyền của địa phương theo quy định pháp luật hiện hành, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Từ các căn cứ nêu trên, việc xây dựng và ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi đối với hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật có sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, thay thế Nghị quyết số 26/2021/NQ-HĐND là cần thiết, nhằm:

- Cụ thể hóa đầy đủ, kịp thời các quy định của Trung ương, tạo sự thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật;
- Khắc phục các tồn tại, vướng mắc trong thực tiễn triển khai, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước;
- Mở rộng phạm vi điều chỉnh, bổ sung cơ chế tài chính đối với các hoạt động tiêu chuẩn và các nội dung mới về đào tạo, chuyển đổi số, hàng rào kỹ thuật trong thương mại, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới;
- Tạo hành lang pháp lý minh bạch, thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trên địa bàn tỉnh.

II. ĐỀ XUẤT XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT THAY THẾ

1. Quan điểm, nguyên tắc xây dựng Nghị quyết

Nghị quyết phải bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành; quy định mức chi đối với các hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật thuộc phạm vi, thẩm quyền của địa phương theo Thông tư số 23/2026/TT-BKHHCN và các quy định pháp luật có liên quan.

Nội dung Nghị quyết phải phù hợp với điều kiện thực tiễn, tính chất, yêu cầu của từng nhiệm vụ và khả năng cân đối ngân sách địa phương; bảo đảm sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn lực nhà nước, khắc phục những tồn tại, hạn chế của Nghị quyết số 26/2021/NQ-HĐND. Đồng thời, tạo cơ sở pháp lý thống nhất cho việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí, đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Đề xuất thay thế các mức chi đã được quy định tại Nghị quyết số 26/2021/NQ-HĐND

Đề xuất thay thế toàn bộ các mức chi quy định tại Nghị quyết số 26/2021/NQ-HĐND bằng các mức chi tương ứng đối với hoạt động tiêu chuẩn,

hoạt động quy chuẩn kỹ thuật thuộc phạm vi, thẩm quyền của địa phương theo quy định tại Thông tư số 23/2026/TT-BKHCHN, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn và khả năng cân đối ngân sách địa phương, cụ thể:

- Mức chi thực hiện các nội dung công việc có tính chất phổ biến về hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật.
- Mức chi thực hiện nội dung chuyên môn về thực hiện chiến lược tiêu chuẩn quốc gia, kế hoạch xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương.
- Mức chi thực hiện nội dung chuyên môn về phổ biến quy chuẩn kỹ thuật địa phương.
- Mức chi thực hiện nội dung chuyên môn về xây dựng, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ quy chuẩn kỹ thuật địa phương.
- Mức chi thực hiện nội dung chuyên môn về đánh giá hiệu quả áp dụng quy chuẩn kỹ thuật địa phương.
- Mức chi thực hiện nội dung chuyên môn về xây dựng tiêu chuẩn cơ sở do cơ quan nhà nước công bố.
- Mức chi thực hiện hoạt động chuyên môn về đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đội ngũ chuyên gia đạt trình độ quốc tế trong lĩnh vực tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.
- Mức chi thực hiện hoạt động chuyên môn về thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

3. Dự kiến thay đổi về kinh phí

Với các đề xuất nêu trên, dự kiến trong năm 2026 và bình quân các năm tiếp theo:

- Thực hiện các nội dung công việc có tính chất phổ biến về hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đội ngũ chuyên gia đạt trình độ quốc tế trong lĩnh vực tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. Với đề xuất mức chi tại dự thảo Nghị quyết, kinh phí cho hoạt động này bình quân 150 triệu đồng/năm.
- Triển khai các hoạt động chuyên môn về xây dựng, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ và phổ biến, áp dụng quy chuẩn kỹ thuật địa phương (QCĐP) giai đoạn 2026-2030: dự kiến phát sinh 02 QCĐP xây dựng mới/sửa đổi, bổ sung². Trong các

² Từ khi Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật có hiệu lực đến nay, UBND tỉnh đã ban hành 01 QCĐP về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, UBND tỉnh đã giao Sở Y tế chủ trì,

nội dung triển khai hoạt động này, chi phí thử nghiệm, đánh giá kỹ thuật đối với từng đối tượng quản lý có thể chiếm tỷ trọng lớn và có sự khác biệt đáng kể giữa các lĩnh vực. Trên cơ sở định mức chi đề xuất tại dự thảo Nghị quyết, dự kiến kinh phí bình quân khoảng 1,5 tỷ đồng/QCĐP xây dựng mới và 500 triệu đồng/QCĐP sửa đổi, bổ sung, kinh phí cụ thể sẽ được xác định theo nội dung, yêu cầu kỹ thuật và khối lượng công việc của từng QCĐP theo quy định hiện hành.

- Chi thực hiện nội dung chuyên môn về xây dựng tiêu chuẩn cơ sở do cơ quan nhà nước công bố: dự kiến giai đoạn 2026-2030 phát sinh 3-5 TCCS, tương tự QCĐP, tùy thuộc vào đối tượng áp dụng của TCCS mà chi phí thử nghiệm, đánh giá kỹ thuật đối với từng đối tượng quản lý có thể chiếm tỷ trọng lớn và có sự khác biệt đáng kể giữa các lĩnh vực, trung bình 200 triệu đồng/TCCS.

- Triển khai hoạt động chuyên môn về thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT): hoạt động TBT tại địa phương phát sinh không thường xuyên, chủ yếu thực hiện khi có yêu cầu của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp hoặc theo đề nghị của cơ quan quản lý nhà nước. Do số lượng vụ việc phát sinh hằng năm ít, nhu cầu kinh phí chủ yếu phục vụ công tác tiếp nhận, xử lý, cung cấp thông tin, phổ biến và phối hợp thực hiện, dự kiến khoảng 30 triệu đồng/năm.

Do đó, tổng nhu cầu kinh phí giai đoạn 2026-2030 là khoảng 3,9 tỷ đồng, trung bình 780 triệu đồng/năm. Mức kinh phí cho hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật hằng năm phù hợp khả năng cân đối từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo phân bổ hằng năm, đồng thời phù hợp với mục tiêu đề ra tại Kế hoạch số 238-KH/TU ngày 23/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn³.

Sở Khoa học và Công nghệ trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, QLCN&TĐC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Quốc Anh

phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, rà soát sửa đổi, bổ sung QCĐP này theo quy định tại Thông tư số 52/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024, dự kiến ban hành trong năm 2027.

³ Tỷ lệ chi ngân sách nhà nước cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đến năm 2030 đạt tối thiểu 3%.

PHỤ LỤC

(Kèm theo Báo cáo số /BC-SKHCN ngày tháng năm 2026 của Sở Khoa học và Công nghệ)

1. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến chính sách/dự thảo

TT	Chính sách/quy định của dự thảo	Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan	Đánh giá (Tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất)	Đề xuất xử lý
1	Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15	Quy định về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước	Phù hợp	Thay mới viện dẫn căn cứ pháp lý
2	Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15	Thẩm quyền ban hành nghị quyết của HĐND tỉnh	Phù hợp	Thay mới viện dẫn căn cứ pháp lý
3	Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15	Chính sách phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	Phù hợp	Thay mới viện dẫn căn cứ pháp lý
4	Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 (sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 70/2025/QH15)	Quy định về hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật	Phù hợp	Thay mới viện dẫn căn cứ pháp lý
5	Nghị định số 22/2026/NĐ-CP	Quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật	Phù hợp	Thay mới viện dẫn căn cứ pháp lý
6	Thông tư số 23/2026/TT-BKHCN	Quy định chi tiết, hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	Phù hợp	Căn cứ trực tiếp để xây dựng nội dung, mức chi tại dự thảo Nghị quyết thay thế
7	Thông tư số 27/2020/TT-BTC	Hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật (căn cứ ban hành Nghị quyết số 26/2021/NQ-HĐND)	Đã được thay thế bởi Thông tư số 23/2026/TT-BKHCN	Bãi bỏ viện dẫn, cập nhật theo văn bản thay thế
8	Nghị quyết số 26/2021/NQ-HĐND	Văn bản đang được đề nghị tổng kết, thay thế	Phạm vi điều chỉnh và một số căn cứ pháp lý không còn phù hợp với quy định hiện hành	Xây dựng Nghị quyết mới thay thế cho phù hợp với tình hình thực tế

2. Điều ước quốc tế có liên quan đến chính sách/dự thảo: Không phát sinh điều ước quốc tế có liên quan trực tiếp đến nội dung tổng kết.